

Số: 553 /TB-UBND

Phú Nghĩa, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội (đợt 5)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai 2024 và các luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 về hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND TP Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn TP Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND TP Hà Nội về việc ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại cho các đối tượng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 2461/TB-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2026.

Căn cứ Văn bản số 1924/SNNMT-QHKHSDD ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Bản đồ phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỷ lệ 1/500 của dự án, được Phòng Tài nguyên môi trường và UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt ngày 21/08/2023;

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 16/04/2024 của UBND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội;

UBND xã Phú Nghĩa thực hiện niêm yết công khai 17 dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội;

Hình thức niêm yết công khai và gửi dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội (có bảng tổng hợp phương án dự thảo kèm theo).

1. Địa điểm niêm yết

- Trụ sở UBND xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.
- Nhà văn hóa thôn Trung Cao 1, thôn Nhật Tiến, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội.

2. Thông báo trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin xã Phú Nghĩa

- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Cơ sở thôn Trung Cao 1, thôn Nhật Tiến liên quan trong phạm vi thu hồi thực hiện thông báo trên hệ thống truyền thanh xã Phú Nghĩa.

- Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã thực hiện đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của xã.

3. Gửi thông báo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư đến các tổ chức, cá nhân

Giao ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã chủ trì phối hợp với các trưởng, phó thôn Trung Cao 1, thôn Nhật Tiến gửi dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư đến từng hộ bị ảnh hưởng để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên – Trung Hòa – Tốt Động, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội

UBND xã Phú Nghĩa thông báo niêm yết và gửi thông báo công khai dự thảo phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư để các tổ chức, cá nhân được biết, theo dõi, đối chiếu và phối hợp thực hiện bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Ban QLDA ĐT-HT xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ TH xã;
- Cơ sở thôn Trung Cao 1, thôn Nhật Tiến;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Sơn



BẢNG TỔNG HỢP DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ & TĐC
DỰ ÁN: Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên - Trung Hòa - Tốt Động (đợt)
Kèm theo Thông báo số 553/TB-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Phú Nghĩa

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Diện tích tại thửa đất thu hồi (m ²)				Diện tích thu hồi			Diện tích còn lại hộ đang sử dụng	Hệ số K theo vị trí	Hệ số ĐCGD để BTGPMB	Loại đất thu hồi	Bồi thường, hỗ trợ đất	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu	Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác	Tổng kinh phí BT,HT (đồng)
			Thửa số	Tỷ lệ bồi thường	Diện tích hiện trạng thửa đất thu hồi	Diện tích thửa đất theo giấy chứng nhận QSD đất	DT tăng giảm so với GCN	Tổng diện tích đất thu hồi	Thu hồi đất trong giấy chứng nhận QSDĐ									
I. Địa phận thôn Trung Cao 1			2.254	-	156,6	149,2	172,5	20,0	2.489,1				2.214.908.310	410.231.801	3.120.200	-	2.628.260.311	
1	Đào Văn Khải	Thôn Trung Cao 1	11	4	252,8	243,0	9,8	13,6	5,9	7,7	239,2	1,1	1,0	ONT+DGT	79.651.770	23.589.967	248.100	103.489.837
2	Đỗ Văn Trung	Thôn Trung Cao 1	14	4	272,2	260,0	12,2	11,4	7,9	3,5	260,8	1,1	1,0	ONT+DGT	106.652.370	14.916.656	1.468.600	123.037.626
3	Đỗ Xuân Vững	Thôn Trung Cao 1	15	4	230,5	230,0	0,5	10,0	9,5	0,5	220,5	1,0	1,0	ONT+DGT	116.593.500	23.115.132	-	139.708.632
4	Nguyễn Văn Sản	Thôn Trung Cao 1	19	4	152,9	153,0	-0,1	13,9	13,9	0,0	139,0	1,0	1,0	ONT	170.594.700	23.120.970	-	193.715.670
5	Phạm Văn Khải	Thôn Trung Cao 1	29	4	427,4	420,0	7,4	43,3	37,9	5,4	384,1	1,0	1,0	ONT+DGT	465.146.700	121.841.120	-	586.987.820
6	Lâm Văn Tâm	Thôn Trung Cao 1	30	4	463,6	398,0	65,6	22,7	20,2	2,5	440,9	1,0	1,0	ONT+DGT	247.914.600	53.872.128	-	301.786.728
7	Lê Quang Vinh	Thôn Trung Cao 1	41	4	106,1	103,0	3,1	23,4	23,00	0,4	82,7	1,1	1,0	ONT+DGT	310.506.900	22.403.820	359.100	333.269.820
8	Phạm Ngọc Liêu	Thôn Trung Cao 1	11	5	268,6	252,0	16,6	29,2	29,2	0,0	239,4	1,1	1,0	ONT	394.208.760	53.511.440	652.900	448.373.100
9	Nguyễn Văn Đỗ	Thôn Trung Cao 1	17	5	280,5	241,0	39,5	0,5	0,5	0,0	280,0	1,1	1,0	ONT	6.750.150	-	-	6.750.150
10	Nguyễn Hữu Bình	Thôn Trung Cao 1	35	5	89,6	90,0	-0,4	11,3	11,3	0,0	78,3	1,0	1,0	ONT	138.684.900	31.453.120	-	170.138.020
11	Lê Văn Hiến	Thôn Trung Cao 1	39	5	137,4	135,0	2,4	13,2	13,2	0,0	124,2	1,1	1,0	ONT	178.203.960	42.407.448	391.500	221.002.908
I. Địa phận thôn Nhật Tiến			567	43,6	147,7	28,8	3,1	25,7	538,1				56.931.500	-	-	-	56.931.500	
1	Trần Thị Lục	Thôn Nhật Tiến	1	2	264,2	229,6	34,6	6,6	0,0	6,6	257,6	1,0	1,0	DGT	-	-	-	-
2	Nguyễn Thị Thiệp	Thôn Nhật Tiến	3	2	52	52,0	0,0	3,1	3,10	0,0	48,9	1,0	1,0	ONT	56.931.500	-	-	56.931.500
3	Đỗ Thị Phương	Thôn Nhật Tiến	16	2	62,5	43,6	18,9	9,3	0,0	9,3	53,2	1,0	1,0	DGT	-	-	-	-
4	Bùi Thị Toàn	Thôn Nhật Tiến	14	2	8,6	0	8,6	3,4	0,0	3,4	5,2	1,0	1,0	DGT	-	-	-	-
5	Trần Văn Sơn (Trần Thị Dân)	Thôn Nhật Tiến	17	2	132,3	94,0	38,3	1,9	0,0	1,9	130,4	1,0	1,0	DGT	-	-	-	-
6	Nguyễn Văn An	Thôn Nhật Tiến	27	2	47,3	0	47,3	4,5	0,0	4,5	42,8	1,0	1,0	DGT	-	-	-	-
Tổng tiền			2.254	-	304,3	178,0	175,6	45,7	3.027,2				2.271.839.810	410.231.801	3.120.200	-	2.685.191.811	
Chưa tính thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng (Điều 20, QĐ 40/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2026)																		

Bảng chữ: Hai tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu, một trăm chín mươi một ngàn, tám trăm mười một đồng

